

KẾT QUẢ
KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẠC 5 (TƯƠNG ĐƯƠNG C1 THEO CEFR)
(Đợt 07 năm 2025, 26/10/2025)
(Ban hành theo Quyết định số 170/MYH26/VHU/QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng			
1	VHU.TAC1.07.001	211A140238	Hà Thị Mỹ	Dung	01/01/2003	Gia Lai	5.5	6.4	6.7	5.0	23.6	5.9	Đậu	Bảo lưu: Nói: 5,5; Viết: 5,0
2	VHU.TAC1.07.002	201A140258	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	15/12/2002	Lâm Đồng	5.0	3.3	4.2	3.3	15.8	4.0	Rớt	
3	VHU.TAC1.07.003	171A140286	Ngô Gia	Hân	26/01/1999	Đồng Tháp	5.0	8.6	7.0	3.3	23.9	6.0	Đậu	Bảo lưu: Đọc: 7,0
4	VHU.TAC1.07.004	191A140128	Vũ Đức	Huy	04/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	6.0	5.0	3.4	2.0	16.4	4.1	Rớt	Bảo lưu: Nói: 6,0
5	VHU.TAC1.07.005	211A140400	Trần Tố	Nga	06/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	6.0	7.1	7.0	3.0	23.1	5.8	Đậu	
6	VHU.TAC1.07.006	191A140139	Nguyễn Thị Kiều	Nga	12/03/2001	Đắk Lắk	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
7	VHU.TAC1.07.007	211A140111	Nguyễn Ngọc	Nguyên	04/09/2003	Cà Mau	6.0	5.0	7.1	3.8	21.9	5.5	Đậu	Bảo lưu: Nói: 6,0; Nghe: 5,0
8	VHU.TAC1.07.008	201A140070	Nguyễn Phương	Nhi	07/01/2002	An Giang	Vắng	4.6	4.2	2.3	11.1	2.8	Rớt	
9	VHU.TAC1.07.009	171A140216	Trần Thị Yến	Thanh	20/09/1999	Lâm Đồng	6.5	3.3	0.8	2.0	12.6	3.2	Rớt	Bảo lưu: Nói: 6,5
10	VHU.TAC1.07.010	211A140342	A	Thức	20/02/2002	Quảng Ngãi	6.0	5.0	5.3	5.0	21.3	5.3	Đậu	
11	VHU.TAC1.07.011	171A140079	Nguyễn Thị Anh	Thủy	13/06/1998	Đồng Tháp	5.0	2.0	6.7	2.3	16.0	4.0	Rớt	Bảo lưu: Đọc: 6,7
12	VHU.TAC1.07.012	191A140201	Nguyễn Như Anh	Tuấn	16/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	7.5	7.8	9.2	5.5	30.0	7.5	Đậu	
13	VHU.TAC1.07.013	211A140204	Nhữ Hạ	Tuyết	20/06/2003	Đắk Lắk	6.0	1.7	6.2	4.8	18.7	4.7	Rớt	
14	VHU.TAC1.07.014	201A140221	Nguyễn Nhật Hạ	Uyên	26/12/2002	Khánh Hoà	5.0	7.3	6.7	4.5	23.5	5.9	Đậu	
15	VHU.TAC1.07.015	218A140044	Trần Gia	Vượng	03/01/1988	Gia Lai	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
16	VHU.TAC1.07.016	201A140347	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	27/08/2002	Đắk Lắk	5.0	6.9	5.3	3.0	20.2	5.1	Đậu	Bảo lưu: Đọc: 5,3

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng			
17	VHU.TAC1.07.017	201A140029	Trần Thị Kim	Ý	14/09/2002	Lâm Đồng	6.5	1.8	2.2	2.5	13.0	3.3	Rớt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 17
Số thí sinh dự kiểm tra: 15
Số thí sinh vắng kiểm tra: 02
Số thí sinh đậu: 08
Số thí sinh rớt: 07

Hiệu trưởng

PGS. TS. Nguyễn Minh Đức